TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 125/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 24 - 4 - 2020
V/v tranh chấp HNGĐ - Ly hôn và nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Chiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Công Sết

2. Bà Nguyễn Thị Kim Chi

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Phạm Minh Cảnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoài - Kiểm sát viên**.**

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 552/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp "Hôn nhân gia đình – Ly hôn và nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Bùi Thị Kim Th, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Tổ 01, ấp Phú Q, xã Phú A, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Phú L, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Tổ 01, ấp Phú Q, xã Phú A, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

(Chị Th có mặt, anh L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện và biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Bùi Thị Kim Th trình bày: Chị và anh Nguyễn Phú L đi làm công nhân rồi tự tìm hiểu và tự nguyện sống chung vào năm 2003, không có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú An, sau khi chung sống vợ chồng cùng ở lại tỉnh Bình Dương làm công nhân sinh sống, chung sống hạnh phúc đến năm 2009, thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh L không làm ăn, không quan tâm chăm sóc vợ con, thường xuyên rượu chè, chị và gia đình có khuyên ngăn

để anh sữa chữa, nhưng anh không thay đổi, vợ chồng thường xuyên cự cãi với nhau, tình cảm của vợ chồng không còn chính thức ly thân từ năm 2009 cho đến nay. Nay yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Phú L.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống chị và Nguyễn Phú L có 02 con chung tên Nguyễn Thị Hồng Th, sinh ngày 29/4/2004 và Nguyễn Hữu Kh, sinh ngày 26/12/2008 hiện đang sống với chị. Khi ly hôn nguyện vọng con muốn sống với ai thì người đó nuôi, không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ phải thu, phải trả: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Phú L: Đã được tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng và được triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt nên không có lời trình bày.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật, Tuy nhiên anh L vắng mặt từ khi được thông báo các văn bản tố tụng, nhưng anh không có mặt là chấp hành pháp luật chưa nghiêm.

- Về nội dung: Hôn nhân của anh, chị được xác lập do hai người tự tìm hiểu và chung sống năm 2003, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú An, sau khi chung sống, hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẩn, nguyên nhân là do anh L rượu chè, thiếu quan tâm chăm sóc vợ con, vợ chồng thường xuyên cải vã và chính thức ly thân từ năm 2009 cho đến nay, từ khi ly thân đến nay anh chị không tạo điều kiện để hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Th yêu cầu ly hôn với anh L là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Thị Hồng Th, sinh ngày 29/4/2004 và Nguyễn Hữu Kh, sinh ngày 26/12/2008 hiện đang sống với chị. Khi ly hôn nguyện vọng con muốn sống với ai thì người đó nuôi, không phải cấp dưỡng nuôi con, nghĩ cũng phù hợp đề nghị HĐXX chấp nhận.

Về tài sản không có tranh chấp nên không giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Phú L đã được tống đạt hợp lệ đến lần thứ 2 để nghe xét xử, nhưng anh vẫn vắng mặt, việc vắng mặt của anh L không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, nên HĐXX xét xử vắng mặt anh L, theo Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự để đảm bảo quyền lợi cho các bên và hiện nay anh L đăng ký hộ khẩu thường trú tại: tổ 01, ấp Phú Quới, xã Phú An, huyện Phú

Tân, tỉnh An Giang. Nên chị Th khởi kiện xin ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện, hôn nhân của anh, chị được xác lập năm 2003 do hai người tự tìm hiểu và chung sống, không tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú An, nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ khi có mâu thuẫn xảy ra, thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, do anh L thường xuyên uống rượu thiếu chăm sóc vợ con, vợ chồng thường xuyên cải vã và ly thân từ năm 2009 cho đến nay, thời gian ly thân anh, chị không tạo điều kiện để hàn gắn, từ đó tình cảm vợ chồng phai nhạt, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, điều này phù hợp với lời trình bày của bà Nguyễn Thị D (là chị họ của chị Th, người sống cùng xóm với chị Th), nên chị Th yêu cầu ly hôn là có căn cứ được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Về con chung: có 02 con tên Nguyễn Thị Hồng Th, sinh ngày 29/4/2004 và Nguyễn Hữu Kh, sinh ngày 26/12/2008 hiện đang sống với chị Th. Khi ly hôn nguyện vọng của 2 cháu muốn sống với chị Th. Xét thấy việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn, vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên đối với con chưa thành niên, theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, hiện 2 cháu đang sống với chị Th, nên tiếp tục giao cho chị Th nuôi dưỡng 2 cháu đến thành niên hoặc tự lập được, anh L không phải cấp dưỡng cho con.

Về quan hệ tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả: Các bên không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Ghi nhận chị Th, anh L khai không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì chị Th, anh L phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án khác.

[3] Về án phí: Chị Th là người xin ly hôn, nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 56 và Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

- Căn cứ Điều 26, khoản 5 Điều 27, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Bùi Thị Kim Th đối với anh Nguyễn Phú L.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Kim Th được ly hôn với anh Nguyễn Phú L.

- Về quan hệ con chung: Tiếp tục giao 02 cháu Nguyễn Thị Hồng Th, sinh ngày 29/4/2004 và Nguyễn Hữu Kh, sinh ngày 26/12/2008 cho chị Bùi Thị Kim Th nuôi dưỡng đến thành niên hoặc tự lập được, anh L không cấp dưỡng cho con.

- Về quan hệ tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả: không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Thị Kim Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006328 ngày 12/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, anh Nguyễn Phú L không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Riêng anh Nguyễn Phú L có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sư, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Bùi Văn Chiến